

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2023/HS-ST**

Ngày: 06 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Liên
2. Ông Nguyễn Quốc Xuân

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Chí Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 02/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 08/02/2023, đối với bị cáo: **Nguyễn Trần Hữu L**; Giới tính: Nam; sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số X, ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông : Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị D, có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 09/9/2002, bị chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng do có hành vi đánh người gây thương tích và gây rối trật tự công cộng, theo Quyết định số 5587/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2022 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Dương Văn S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Minh Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số Z, ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người làm chứng: Ông Trần Minh T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số J, tổ 9, khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/02/2022, anh Dương Văn S cùng anh Bùi Minh Đ và anh Trần Minh T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Lô Đất thuộc ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè tìm gặp Cọp (chưa rõ nhân thân, lai lịch - bạn của anh S) để chúc Tết và ăn uống. Khi cả nhóm đến khu vực Lô Đất, anh S nhìn thấy một sòng bài đang đánh bài thắng thua bằng tiền nên anh S vào tham gia chơi. Riêng anh T không tham gia mà đứng xem, còn anh Đ đi ăn tối. Khoảng 15 phút sau, anh Đ quay lại nên anh S ngừng đánh bài rồi cùng anh T và anh Đ đi ra về. Khi đi đến trước nhà số 96/105, ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè (cách sòng bài khoảng 50 mét) thì anh Đ đưa 25.000.000đ nhờ anh S cất giữ giấu vì túi quần của anh D bị rách. Khi anh S đang cầm tiền đếm lại, thì Nguyễn Trần Hữu L điều khiển xe mô tô biển số 59Z1-519.41 chạy ngang qua nhìn thấy. L nghĩ là nhóm của anh S vừa đánh bài “bịp” thắng được số tiền trên và đang đếm tiền để chia, vì vào ngày 31/01/2022 L cũng nhìn thấy anh S đến chơi đánh bài tại sòng bài trên và nghe mọi người nói có người chơi bài bịp. L quay đầu và dùng xe cặp sát vào người anh S yêu cầu anh S lên xe của L chở đi. Do không quen biết L nên anh S đã không đồng ý đi cùng, nên L xuống xe mô tô và lấy trong túi quần bên phải ra một khẩu súng rồi chĩa nòng súng vào hông bên phải của anh S và đe dọa sẽ bắn anh S nếu anh S không đi cùng L; do sợ nên anh S đã miễn cưỡng lên xe đi cùng L. Tuy nhiên, anh S sợ L sẽ chiếm đoạt số tiền mà anh D đưa giữ giấu nên anh S đưa lại 25.000.000đ cho anh D nhưng bị L yêu cầu anh S đưa số tiền trên cho L. Anh S không đưa thì liền bị L dọa bắn và giật lấy số tiền 25.000.000đ từ tay của anh S rồi tiếp tục sử dụng súng để uy hiếp buộc anh S lên xe mô tô đi khỏi hiện trường. Do bị L ép buộc và L có sử dụng súng nên anh S đã lên xe của L điều khiển chở L ngồi ở phía sau theo yêu cầu của L, chạy đi khỏi hiện trường hướng ra vị trí cầu Lô Đất. Khi anh S điều khiển xe chạy đi thì L ngồi sau bắn một phát súng chỉ thiên để thị uy rồi tiếp tục dí nòng súng vào lưng của anh S để không chệch. Thấy vậy, anh D và anh T điều khiển xe chạy theo phía sau nhưng do L có sử dụng súng, cả hai lo sợ nên không dám có bất kỳ phản ứng gì.

Khi anh S điều khiển xe mô tô chở L qua khỏi cầu Lô Đất đến trước nhà số 96/1D, hẻm 96, đường Đào Tông Nguyên, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thấy khu vực vắng người qua lại nên L yêu cầu anh S dừng xe lại và xuống xe ngồi dưới đất. L giữ anh S tại đây khoảng 30 phút, rồi dùng chân tay đánh, đá anh S để uy hiếp, tra hỏi để buộc anh S nói ra người chỉ điểm anh S đến chơi bài. Khi đó, L yêu cầu anh S liên lạc với người đã dẫn anh S xuống sòng bài thì mới thả anh S về. Nghe vậy, anh S gọi điện thoại cho người bạn tên là Tề Thiên (không rõ nhân thân, lai lịch) để xác minh nhưng thuê bao không liên lạc được nên L dùng chân đá trúng vào người của anh S và yêu cầu anh S tiếp tục gọi điện. Anh S nói có quen biết với anh Huỳnh Văn Sanh và Cọp nhưng không có số điện thoại. Do L biết anh Sanh nên đã tự lấy điện thoại di động của L gọi điện thoại cho anh Sanh ra gặp L để xác minh mối quan hệ với anh S. Lúc này, anh Sanh nhờ anh Nguyễn Văn Phương Bảo chở ra gặp L. Khi anh Sanh đến gặp L và anh S thì anh Sanh nói

không quen biết với anh S thì L dùng súng bắn chỉ thiên một phát rồi dùng chân đá trúng vào mắt trái của anh S và dùng báng súng đánh trúng vào gần vị trí sau gáy bên trái của anh S, làm cho anh S ngất xỉu. Lúc này, anh Mai Văn Tuấn (là hàng xóm của L) điều khiển xe mô tô đi chúc Tết chạy ngang qua địa điểm trên thấy sự việc, nên đã can ngăn kêu L bỏ qua rồi anh Tuấn bỏ đi cùng với anh Sanh và anh Bảo. L thấy anh S ngất xỉu nên đã cầm 25.000.000đ chiếm đoạt được của anh S rồi lên xe mô tô chạy đi khỏi hiện trường. Sau khi L bỏ đi, anh T và anh D đưa anh S đi Bệnh viện để băng bó vết thương. Trên đường đi, anh S tỉnh dậy và nói cho anh D và anh T biết là đã bị L chiếm đoạt 25.000.000đ. Sau khi được xuất viện, anh S cùng anh D và anh T đã làm đơn gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền tố cáo hành vi của Nguyễn Trần Hữu L.

Kết luận giám định số 3351/KL-KTHS ngày 22/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định (khẩu súng ngắn ổ xoay, ký hiệu số 1) không phải là vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ.

- Khẩu súng ngắn gửi giám định là súng bắn pháo gây tiếng nổ, không xác định được nguồn gốc xuất xứ, súng còn đầy đủ các bộ phận, hoạt động bình thường. Căn cứ điểm a, Mục 2, Quyết định số 464/QĐ-BNV (C13) ngày 27/12/1993 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), thì khẩu súng ngắn gửi giám định nêu trên thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm.

- Chất bột trong 05 (năm) vòng tròn bằng nhựa gửi giám định (ký hiệu số 2) là thuốc pháo thuộc danh mục cấm, không xác định được trọng lượng.

Vật chứng của vụ án: 01 khẩu súng bằng nhựa, màu đen, dài 15cm, dạng trái khế (giống súng rulo); 05 vòng tròn bằng nhựa, màu đỏ, bên trong mỗi vòng có chứa thuốc pháo (L mua qua mạng vào năm 2019 với mục đích để làm đồ chơi) và số tiền Nguyễn Trần Hữu L chiếm đoạt của anh Dương Văn S là 25.000.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã chuyển những vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè để chờ xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Văn S đã nhận 40.000.000đ do gia đình Nguyễn Trần Hữu L bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị. Anh Dương Văn S không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSNN ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Nguyễn Trần Hữu L về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Hữu L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” và 01 năm

đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 09 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng nhựa, 05 vòng tròn bằng nhựa, màu đỏ, bên trong mỗi vòng có chứa thuốc súng; Trả lại cho bị hại anh Dương Văn S số tiền 25.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Dương Văn S 40.000.000 đồng. Sau khi Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh S 10.000.000 đồng. Anh S đã nhận đủ 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh S không yêu cầu bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 01/02/2022, tại khu vực trước nhà số 96/105, ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Trần Hữu L đã có hành vi dùng loại súng pháo gây ra tiếng nổ là đồ chơi nguy hiểm để đe dọa anh Dương Văn S nhằm chiếm đoạt của anh S 25.000.000đ. Sau đó, Nguyễn Trần Hữu L còn dùng súng đe dọa yêu cầu anh S lên xe mô tô của L, điều khiển chở L đi nơi khác. Khi anh S điều khiển xe mô tô, L ngồi phía sau dí súng vào bên hông của anh S yêu cầu anh S chở L đến khu vực trước số nhà 96/1D, hẻm 96, đường Đào Tông Nguyên, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè thì L yêu cầu anh S dừng xe lại và ngồi xuống đất. L giữ anh S tại đây (vì khu vực vắng người qua lại) rồi dùng chân, tay, súng đánh, đá vào người, mặt và sau gáy tra hỏi anh S về việc đánh bài bịp làm anh S ngắt xiu. Khoảng 30 phút sau thì L rời khỏi hiện trường. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Hữu L đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Ngoài hành vi bắt, giữ người trái pháp luật thì trong quá trình bắt giữ anh S, L đã dùng tay, chân đánh anh S. Tuy nhiên anh S từ chối giám định và không có đơn yêu cầu khởi tố bị cáo Nguyễn Trần Hữu L về tội cố ý gây thương tích.

[4] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến quyền tự do của con người và xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 khẩu súng bằng nhựa, màu đen, dài 15cm, dạng trái khế (giống súng rulo); 05 vòng tròn bằng nhựa, màu đỏ, bên trong mỗi vòng có chứa thuốc pháo, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Dương Văn S là 25.000.000 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, gia đình bị cáo L đã giao nộp 25.000.000 đồng để trả lại cho anh S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã chuyển đến Kho bạc Nhà nước. Vì vậy, cần trả lại cho anh Dương Văn S số tiền này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh S 40.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo đã bồi thường tiếp cho anh Dương Văn S 10.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh S không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Bị cáo Nguyễn Trần Hữu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trần Hữu L 08 (tám) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” và 09 (chín) tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng ngắn bằng nhựa, màu đen, dài khoảng 15cm, dạng trái khế (giống súng rulo), tình trạng đã qua sử dụng; 05 vòng tròn bằng nhựa, màu đỏ, bên trong mỗi vòng có chứa thuốc súng.

(Toàn bộ vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu nhập kho số 2023-NK007 ngày 17/11/2022)

Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn S số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) hiện có tại Kho bạc Nhà nước Nhà Bè – Thành phố Hồ Chí Minh theo số hóa đơn 11180044000033 ngày 18/11/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trần Hữu L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Trại tạm giam Chí Hòa, T30;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy